

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI TẦNG LỚP TRÍ THỨC

CN. Hoàng Xuân Phú

Toàn Đảng toàn dân ta đang tiếp tục sự nghiệp đổi mới công nghiệp hoá(CNH) hiện đại hoá (HDH) đất nước vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", từng bước xây dựng thành công CNXH. Sự nghiệp CNH - HDH là một quá trình phấn đấu lâu dài gian khổ, đòi hỏi dân tộc ta phải đoàn kết phát huy sức mạnh toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng luôn chăm lo củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, bởi đó là sự bảo đảm cho sự thành công và thắng lợi của Cách mạng nước ta. Cùng với việc khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với các giai tầng khác trong xã hội, Đảng ta luôn đánh giá cao vị trí, vai trò quan trọng của tầng lớp trí thức trong tiến trình cách mạng, đặc biệt là trong sự nghiệp CNH, HDH đất nước hiện nay.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học cũng luôn coi trọng và khẳng định vai trò không thể thiếu của tầng lớp trí thức trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra rằng: giai cấp công nhân chỉ có thể hoàn thành sứ mệnh cách mạng về vang của mình khi liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, bởi tầng lớp trí thức là những người tiên phong trong việc nhận thức các quy luật khách quan và vận dụng những quy luật đó vào hoạt động thực tiễn cải tạo tự nhiên và xã hội. Mọi hoạt động của con người đều cần đến trí thức. Theo Ăngghen, sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân cần đến những người trí thức bởi vì "Vấn đề là ở chỗ giành quyền lãnh đạo không phải chỉ là bộ máy chính trị mà còn phải toàn bộ nền sản xuất xã hội nữa, và ở đây cần đến những kiến thức vững chắc chứ không phải là những luận điểm tuyệt hay, ngây ngất"¹⁾. Ngay sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, Lênin đã sớm nhận ra vai trò quan trọng của tầng lớp trí thức trong công cuộc xây dựng

CNXH. Ông khẳng định rằng nếu thiếu sự tham gia của tầng lớp trí thức thì không thể xây dựng thành công CNXH vì: "CNXH đòi hỏi một bước tiến có ý thức và có tính quán chúng để đi tới một năng suất lao động cao hơn năng suất lao động của chủ nghĩa tư bản dựa trên những kết quả mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được"(2) và "Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được"(3). Để khắc phục tình trạng thiếu chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực, Lenin cho rằng cần phải cải tạo và sử dụng đội ngũ trí thức của chủ nghĩa tư bản để lại. Có thể nói đó là một sáng tạo quan trọng của Lenin. Theo Lenin, trong khi giai cấp vô sản chưa đào tạo được đội ngũ trí thức của mình thì việc cải tạo, sử dụng trí thức tư sản là một yêu cầu khách quan trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH. Lenin đã lời cuốn, khuyến khích trí thức tư sản làm việc bằng các chính sách ưu đãi đặc biệt và yêu cầu các giai tầng khác trong xã hội thực sự tôn trọng họ. Đồng thời ông cũng yêu cầu cần phải tăng cường giáo dục thế giới quan, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa cho trí thức tư sản.

Những quan điểm của các nhà sáng lập ra CNXH khoa học về vị trí vai trò của trí thức và về đào tạo sử dụng đội ngũ trí thức đã được Đảng ta vận dụng triệt để không chỉ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc mà còn trong sự nghiệp xây dựng CNXH. Từ khi ra đời tới nay, Đảng ta luôn lấy chủ nghĩa Mác - Lenin làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn trung thành và vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lenin nói chung và quan điểm về chính sách đào tạo, sử dụng trí thức nói riêng. Đảng ta luôn khẳng định vai trò quan trọng của tầng lớp trí thức, coi trí thức là thành viên không thể thiếu trong khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, là một trong những động lực, lực lượng cách mạng quan trọng, là vốn quý của đất nước. Do đó các chính sách về đào tạo, sử dụng đội ngũ trí thức luôn được Đảng quan tâm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người thành lập Đảng cộng sản Việt Nam sớm nhận thức được vị trí, vai trò to lớn của đội ngũ trí thức Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngay từ những ngày đầu chuẩn bị cho thành lập Đảng,

Người đã nhận thấy trí thức Việt Nam là những người có tinh thần yêu nước, muốn được tham gia vào các phong trào yêu nước. Điều đặc biệt, Người sớm nhận thấy lòng yêu nước và nhiệt huyết cách mạng của tầng lớp trí thức tiểu tư sản học sinh và Người đã đào tạo nhiều người trong số họ thành những người cán bộ đầu tiên cho Đảng. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Người ra lời kêu gọi "Tìm người tài đức" để giúp dân, giúp nước. Người viết: "chính sách của Chính phủ trước sau vẫn là đại đoàn kết. Đối với các quan lại cũ cũng như đối với tất cả các giới đồng bào, những người có tài có đức, thì Chính phủ đều hoan nghênh gánh vác việc nước"(4), bởi "Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người trí thức đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều"(5).

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của tầng lớp trí thức trong cách mạng ngày một rõ nét theo tiến trình của cách mạng. Người viết: "trí thức công nông hoá, trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên CNXH lại càng cần"(6). Xây dựng CNXH không thể không nói tới trí thức. Muốn vậy phải có con người mới XHCN với trí thức khoa học tiên tiến, có lý tưởng cách mạng, có đời sống văn hoá và tinh thần phong phú. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Muốn xây dựng CNXH, trước hết phải có con người XHCN. Như vậy, để hiện thực hoá xã hội, XHCN cần nhiều điều kiện, nhiều lực lượng, nhiều yếu tố nhưng nếu thiếu trí thức và vai trò của đội ngũ trí thức thì CNXH chỉ mãi mãi là lý tưởng. Lúc đương thời, Lênin đã chỉ ra rằng: "Nếu xây dựng chủ nghĩa cộng sản mà chỉ dựa vào tinh thần phấn khởi không thôi thì không làm được cái gì cả, cần phải có trí thức, có khoa học, kỹ thuật và học vấn"(7). Đồng thời, ông cũng khẳng định: "Chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên cơ sở một nền học vấn hiện đại, và nếu không có nền học vấn đó, thì chủ nghĩa cộng sản vẫn chỉ là nguyện vọng mà thôi"(8).

Trong suốt bảy thập kỷ qua, Đảng ta ngày càng nhận thức đầy đủ hơn vị trí, vai trò của tầng lớp trí thức trong sự nghiệp cách mạng của đất nước. Đại hội III (1960), Đảng đã đặt vấn đề đào tạo hàng loạt trí thức mới xuất thân từ giai cấp công nhân và giai cấp nông dân trong các lĩnh vực. Đại hội IV (1976) đã khẳng định tầng lớp trí thức là lực

lượng quan trọng góp phần thực hiện những mục tiêu của Đảng đề ra. Trong văn kiện Đại hội VII (1991) ghi rõ: “trí thức là tài sản quý báu và là một nguồn lực phát triển đất nước”(9), “trong cách mạng XHCN, vai trò trí thức càng quan trọng. Giai cấp công nhân nếu không có đội ngũ trí thức của mình và bản thân công - nông không dần dần được trí thức hoá, thì không thể xây dựng được CNXH”(10). Văn kiện Đại hội VIII cũng đã khẳng định: “cùng với khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”(11).

Như vậy, qua mỗi kỳ Đại hội, Đảng ta lại có những nhận thức mới về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức, đồng thời đề ra những chủ trương, chính sách để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và phát huy vai trò to lớn của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Sự lớn mạnh của đội ngũ trí thức Việt Nam hôm nay là kết quả tầm nhìn chiến lược của Đảng ta từ mấy chục năm về trước. Ngay sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Nam được giải phóng, đất nước hoàn toàn thống nhất, Nam Bắc một nhà, cả nước ta tiếp tục công cuộc xây dựng CNXH, Đảng ta đã kịp thời đề ra chủ trương: “đẩy mạnh việc đào tạo một đội ngũ đông đảo trí thức có tài năng trên tất cả các ngành hoạt động xã hội, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với sự nghiệp cách mạng XHCN, có quyết tâm và nghị lực lớn, dám chinh phục những đỉnh cao của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, đủ sức vận dụng sáng tạo những thành tựu khoa kỹ thuật hiện đại”(12). Từ những chủ trương, chính sách sáng suốt của Đảng mà đất nước ta đã có được một thế hệ tầng lớp trí thức mới không chỉ có bản lĩnh khoa học mà còn có bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước, có tinh thần cách mạng cao cả, một lòng trung thành với Đảng, yêu nước thương dân. Tuy nhiên, để xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam ngày càng đông đảo về số lượng cũng như nâng cao về chất lượng, đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng cũng cần tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh chính sách đào tạo, đãi ngộ, sử dụng đội ngũ trí thức để khắc phục hiện tượng lãng phí “chất xám”, “chảy máu chất xám” cũng như sự mất cân đối trong cơ cấu trí thức nước ta hiện nay.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996) có ý nghĩa lịch sử quan trọng, đánh dấu bước ngoặt chuyển biến nước ta sang thời kỳ

mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với mục tiêu: "Xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp, có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần nâng cao, quốc phòng an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội"(13). Công nghiệp hoá, hiện đại hoá cũng chính là con đường tất yếu khách quan để chúng ta nhanh chóng hội nhập vào dòng tiến hoá chung của nhân loại. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn là điều kiện cần và đủ để chúng ta tiếp cận với nền kinh tế tri thức của thế giới. Nếu sự nghiệp giải phóng dân tộc ta đã ghi nhận sự cống hiến hết sức to lớn của tầng lớp trí thức thì ngày nay vai trò, vị trí của họ lại càng được khẳng định, ngày càng quan trọng hơn bao giờ hết. Sự nghiệp CNH, HĐH đang đặt ra cho tầng lớp trí thức những nhiệm vụ hết sức nặng nề song cũng hết sức vinh quang. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá cũng chính là môi trường tôi luyện, nâng đội ngũ trí thức Việt Nam xứng tầm với vị trí, vai trò của tầng lớp trí thức thế kỷ XXI. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá có mục đích cao cả, có nội dung và tính chất toàn diện lâu dài, do vậy đòi hỏi những người trí thức ở các lĩnh vực phải có trách nhiệm luôn không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn của mình, chủ động tiếp thu, kế thừa, nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến mà thế giới đã đạt được. Ngày nay, khi khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thì việc tiếp nhận các thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ không phải ai khác mà chính là tầng lớp trí thức.

Thực chất của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là một quá trình chuyển biến mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội lên trình độ tiên tiến và hiện đại. Do vậy, đòi hỏi các nhà khoa học ở các lĩnh vực khác nhau phải xác định rõ nhiệm vụ chức năng của mình. Đối với các nhà khoa học xã hội và nhân văn thì có vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, cố vấn, tham mưu cho Đảng về xây dựng chủ trương, đường lối, chiến lược, sách lược, cũng như các vấn đề cụ thể trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, quản lý... Trên cơ sở đó, Đảng ta tiếp tục điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các đường lối, chủ trương, chính sách cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển

của đất nước. Đối với các nhà trí thức trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cần tiếp tục suy nghĩ, đổi mới, cải cách, thử nghiệm các mô hình, nội dung, phương pháp, phương tiện giáo dục và đào tạo nhằm thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Đây là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và chuẩn bị nguồn nhân lực cho tương lai của đất nước. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước không thể không nói tới vai trò của những nhà trí thức nghệ sỹ bởi chính họ là những người trực tiếp sáng tạo ra các giá trị văn hoá để góp phần giáo dục và khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, niềm tin với Đảng cho thế hệ những con người mới. Các nhà trí thức nghệ sỹ đã, đang và sẽ tiếp tục góp phần đào tạo ra những con người mới có đạo đức cách mạng, có trí tuệ, có tâm hồn và nhân cách. Đồng thời, họ còn là nhân tố quan trọng trong việc giữ gìn và xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của Việt Nam.

Trong thời đại ngày nay, khi khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ và trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp thì vai trò của trí thức ngày càng phải được nâng cao và như thế trách nhiệm của tầng lớp trí thức cũng ngày càng lớn lao. Trí thức không chỉ là nguồn lực trí tuệ mà còn là một trong những động lực to lớn của cách mạng. Lịch sử và thực tế đã cho thấy nếu không có tầng lớp trí thức hoặc có nhưng không đủ trình độ trí thức hiện đại thì không thể thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Sự nghiệp vĩ đại này đang trông chờ vào những nhà trí thức Việt Nam hôm nay.

Đảng Cộng sản Việt Nam với 70 năm kinh nghiệm lãnh đạo và hoạt động thực tiễn, qua mỗi thời kỳ đều khẳng định tầng lớp trí thức là vốn quý của Đảng, của dân tộc. Đồng thời Đảng cộng sản Việt Nam cũng là hiện thân của tầng lớp trí thức Việt Nam. Sở dĩ chúng ta có được đội ngũ trí thức lớn mạnh như ngày nay là do Đảng ta có tầm nhìn xa trông rộng. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đang đòi hỏi đội ngũ trí thức phát huy hết khả năng sáng tạo, trách nhiệm và tâm huyết của mình. Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Việt Nam luôn đặt niềm tin vào tầng lớp trí thức Việt Nam - trí thức xã hội chủ nghĩa, bởi họ là một trong những đại biểu cho trí tuệ của dân tộc.

CHÚ THÍCH

1. *Mac - Angghen, Tuyển tập*, Tập 6. NXB Sự thật, H.1984, tr. 553Sdd
2. *Lênin toàn tập*, tập 36. NXB Tiến bộ, Matxcova 1977, tr. 217 Sdd
3. Sdd tr 218
4. *Hồ Chí Minh toàn tập*. NXB CTQG H. 1995, Tập 4, tr. 541, Sdd
5. Sdd tr 44
6. *Hồ Chí Minh toàn tập*. NXB ST H. 1984, Tập 7, tr. 314, Sdd.
7. *Lênin toàn tập*, Tập 40. NXB.TB, Mátxcova, 1977, tr. 253, Sdd.
8. Sdd tập 41, tr. 365.
9. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. NXB. ST, 1991 tr. 113.
10. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. NXB. ST, 1991 tr. 114.
11. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. NXB. ST, 1991 tr. 114.
12. *Đảng cộng sản Việt Nam, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*. NXB. ST, H. 1977 tr. 155-156, Sdd.
13. *Đảng cộng sản Việt Nam, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. NXB CTQG, H. 1996 tr 19